

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ B  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-DS

Ngày: 25-9-2017

V/v “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn*”

**NH DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thế Hợp

2. Bà Nông Thị Giới

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Lê Thy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Bà Hg Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2017/TLST - HNGĐ ngày 25/8/2017 về việc “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/9/2017 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1986

Địa chỉ cư trú: Thôn 8, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

*Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị B là:* Ông: **Đông Ngọc V**, sinh năm 1960 (Đại diện theo ủy quyền tại V bản ủy quyền ngày 15/8/2017)

Địa chỉ cư trú: Khu phố 2, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

*Bị đơn:* Ông **Vũ Ngọc H**, sinh năm 1983

Địa chỉ cư trú: Tổ 8, Kp P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 16/8/2017 và tại phiên tòa, ông Đồng Ngọc V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:

Tháng 5/2017 bà B và ông Vũ Ngọc H ly hôn với nhau. Theo bản án số 24/2017/HNGĐ-ST ngày 15/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, về phần xử lý con chung quyết định: Giao cháu Vũ Ngọc Gia N, sinh ngày 02/10/2014 cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Vũ Ngọc Gia H, sinh ngày 13/4/2010 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà B và ông H không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu Vũ Ngọc Gia H và ông H đang sinh sống tại Tổ 8, Kp P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên, ông H không có điều kiện nuôi dưỡng con do ông H không có nhà ở riêng mà hiện chung sống với gia đình cha, mẹ, anh chị và các cháu tổng cộng là 9 người nên điều kiện sinh hoạt không bảo đảm, ông H làm nghề sản xuất bún tươi và mua bán bún ở chợ nên không có thời gian chăm sóc, dạy dỗ con. Hiện tại bà B có điều kiện nuôi dưỡng con tốt hơn, bà có nhà ở và có thu nhập ổn định hàng tháng từ 18 đến 20 triệu đồng, bà kinh doanh mua bán nông sản và làm dịch vụ tại nhà nên có nhiều thời gian chăm sóc, dạy dỗ con. Đồng thời, cháu H là con gái, đang trong độ tuổi phát triển tâm, sinh lý rất cần có mẹ ở bên cạnh để chăm sóc, hướng dẫn cho cháu trong giai đoạn phát triển này. Do đó, Bà B yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, cụ thể là giao con chung Vũ Ngọc Gia H, sinh ngày 13/4/2010 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

\* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông Đồng Ngọc V là người đại diện theo ủy quyền của bà, bà bổ sung như sau: Từ lúc cháu H về sinh sống cùng ông H bà nhiều lần đến thăm con nhưng bị gia đình ông H ngăn cản và đe dọa. Sự việc trên được Công an phường P xác nhận.

\* Tại các bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bị đơn ông Vũ Ngọc H trình bày:

Ông thống nhất tháng 5/2017 ông và bà B ly hôn với nhau. Khi ly hôn, về giải quyết con chung, tại bản án số 24/2017/HNGĐ-ST ngày 15/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước quyết định giao cháu Vũ Ngọc Gia N, sinh ngày 02/10/2014 cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Vũ Ngọc Gia H, sinh ngày 13/4/2010 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng. Ông và bà B không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu Vũ Ngọc Gia H và ông đang sinh sống tại Tổ 8, Kp P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Ông có thu nhập ổn định hàng ngày từ

3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng để chăm sóc nuôi dưỡng con. Nay bà B yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, cụ thể là giao cháu Vũ Ngọc Gia H cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng thì ông không đồng ý vì môi trường sống của bà B ở thôn 8, xã Đ, huyện B không tốt, do bà B kinh doanh quán nước có tệ nạn xã hội nếu giao cháu H cho bà B nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển nH cách của cháu.

\* Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, cần khắc phục một số lỗi chính tả trong các biên bản lấy lời khai.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82, 84, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi Nền cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bà Nguyễn Thị B (sau đây gọi tắt là bà B) và ông Vũ Ngọc H (sau đây gọi tắt là ông H) đã ly hôn vào tháng 5/2017. Tại bản án số 24/2017/HNGĐ-ST ngày 15/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước về phần xử lý con chung quyết định: Giao cháu Vũ Ngọc Gia H, sinh ngày 13/4/2010 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Nay bà B khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con, cụ thể là giao cháu H cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng. Quan hệ tranh chấp trên là “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn ông H hiện đang cư trú tại Tổ 8, Kp P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B. Tại phiên tòa, bà B và ông H đều có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện*: Xét điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con giữa bà B và ông H nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông H thừa nhận ông chưa có nhà ở riêng, hiện vẫn đang chung sống cùng

gia đình gồm có 9 người. Thu nhập chính của ông là từ hoạt động sản xuất và bán bún tươi với mức thu mỗi ngày từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng (01 tháng từ 90.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng). Thời gian làm việc hàng ngày của ông từ 11 giờ đến 16 giờ nên ông có thời gian và điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, ông H không có tài liệu chứng cứ chứng minh thu nhập hàng tháng như ông trình bày, quá trình giải quyết vụ án ông H giao nộp chứng cứ là giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh sản xuất bún tươi (bút lục 56) do ông đứng tên đăng ký với số vốn đăng ký là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Với số vốn kinh doanh mà ông H đăng ký thì mức thu nhập hàng tháng ông H trình bày là không phù hợp. Quá trình giải quyết vụ án, bà B cung cấp các tài liệu chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (bút lục 06, 10) đứng tên bà B, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (bút lục 08, 11, 12), kinh doanh dịch vụ cho thuê phòng trọ, nước giải khát và thu mua nông sản do bà B đứng tên đăng ký. Bà B kinh doanh, mua bán tại nhà. Hoạt động kinh doanh của bà B có đăng ký kê khai thuế và được đội thuế liên xã số 2 xác nhận mức doanh thu một tháng là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Đối với việc ông H cho rằng bà B kinh doanh quán nước giải khát có tệ nạn xã hội, ông H không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc trên. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an xã Đ và Công an huyện B (bút lục 51, 52) có kết quả xác định: Quán nước giải khát bà B kinh doanh tại thôn 8, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước từ năm 2013 đến nay chưa bị lập biên bản vi phạm hành chính cũng như bị xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự trong lĩnh vực quản lý tệ nạn xã hội. Công an xã Đ, Công an huyện B nhiều lần kiểm tra nhưng không phát hiện sai phạm gì. Do đó có cơ sở xác định bà B có đầy đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con tốt hơn ông H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/8/2017 (bút lục 53) cháu H trình bày: Thường ngày ở nhà cháu chơi với chị Huỳnh và chị Linh, bố không có thời gian chăm sóc và chơi với cháu, nay cháu có nguyện vọng được sống với mẹ vì mẹ thường xuyên chăm sóc và chơi cùng cháu. Đồng thời, theo biên bản xác minh ngày 01/9/2017 (bút lục 48) tại Hội liên hiệp phụ nữ phường P, thị xã B. Bà Bùi Thị Bạch Mai là chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ phường P có ý kiến: “Cháu Vũ Ngọc Gia H là con gái, đang trong độ tuổi phát triển tâm sinh lý. Trong trường hợp mẹ cháu có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng thì giao cháu cho mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ bảo đảm cho sự phát triển của cháu.”

[3] *Căn cứ pháp lý*: Xét thấy, bà B có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt hơn. Đồng thời, cháu H là con gái đang trong độ tuổi phát triển tâm, sinh lý và cháu có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Căn cứ Điều 84 của Luật Hôn nH và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B về việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà B không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định “*Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.*”. Do đó, ông H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát*: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82, 84, 84 Luật Hôn nH và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nH và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B

Thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Giao con chung là Vũ Ngọc Gia H, sinh ngày 13/4/2010 cho bà Nguyễn Thị B Trực tiếp nuôi dưỡng. Bà B không yêu cầu ông Vũ Ngọc H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Vũ Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được quyền cản trở.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Chi cục thi hành án dân sự thị xã B trả lại cho bà B 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003847 ngày 21/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B.

*Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Nguyễn Hữu Đức**